

GIA ĐÌNH ÔNG PHẠM VĂN TỚI KIÊN QUYẾT KIÊN TRÌ, NGHỊ LỰC LÀM CÁCH MẠNG ĐẾN CÙNG

TÂM LÒNG VÀ NGHĨA CỬ

Mấy năm sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, ông Phạm Văn Tới cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thuyết, đời thứ ba trong dòng họ Phạm An Tây, một trong những gia đình giàu có, con của ông Năm thuộc tầng lớp địa chủ. Ông bà đã vượt qua bao hy sinh, mất mát, được sự đồng tình và trợ giúp nhiều mặt của bà con, anh em có cảm tình và cùng chí hướng chống Pháp, ông bà đã nuôi giấu được nhiều lớp cán bộ của Đảng và cho các con đi tham gia cách mạng từ tiền khởi nghĩa.

Buổi đầu, gia đình ông Phạm Văn Tới (Tám Tới) nuôi thầy Huế và người thanh niên Nguyễn Hữu Đang đi bán thuốc dạo, trị bệnh cho dân đến xin ở trọ với nghĩa cử dân tình. Kế tiếp nuôi thầy Bảy Tứ, gia đình đã chia sẻ ruộng đất, cất nhà để đưa gia đình từ Hóc Môn sang tạm trú. Thầy Bảy Tứ mở lò dạy võ, giác ngộ thanh niên. Đó là những cán bộ đầu tiên của Đảng đến vùng Tây Nam - Bến Cát đóng vai dân thường đi làm nghề để hoạt động. Xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng, lấy gia đình ông Tám Tới làm cơ sở ban đầu. Gia đình ông Tám Tới được sớm giác ngộ cách mạng và trở thành gia đình nuôi giấu cán bộ cách mạng trung thành, chung thủy.

Khi Nam Kỳ khởi nghĩa năm 1940 bị đàn áp, cán bộ đảng viên bị khủng bố gắt gao phải chạy sang An Tây, nơi đây có cơ sở cách mạng ban đầu để tạm trú. Ông Tám Tới là cơ sở đầu mối tiếp nhận và vận động gia đình dòng họ Phạm ở An Thành nuôi giấu nhiều cán bộ đảng viên. Qua vận động phong trào yêu nước, nuôi giấu cán bộ được mở rộng sang nhiều gia đình thuộc dòng họ khác. Những cán bộ được nuôi giấu ở An Thành đã tuyên truyền vận động giác ngộ dân làng An Thành và mở rộng ra. Các xã Tây Nam – Bến Cát đã trở thành căn cứ cách mạng, nhiều đồng chí được gia đình ông Tám Tới nuôi giấu đã gắn bó với gia đình ông Tám Tới. Đồng chí Nguyễn Hữu Đang, người thanh niên đi cùng với thầy Huế, bán thuốc dạo đã là con nuôi của gia đình, được tỉnh ủy bổ trí làm Thường vụ Huyện ủy, Huyện đội trưởng Bến Cát. Sau đó, đồng chí Tư Đang được điều đi công tác khác và tập kết về Miền Bắc. Trước khi qua đời, đồng chí Tư Đang là Đại tá trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Đồng chí Lê Đức Anh đã gắn bó tình cảm với chị Bảy Anh con ông Phạm Văn Tới. Qua nhiều chức vụ quan trọng và cuối đời là Chủ tịch nước CHXNCN

Việt Nam. Đồng chí Năm Nâu sau là Trưởng Công an Thủ Dầu Một. Đồng chí Nguyễn Hậu Tài lãnh đạo đơn vị tuyên truyền của tỉnh Thủ Dầu Một. Chị Tư Quyền, anh Hai Trực, anh Bảy Giỏi. Rồi cả đơn vị tuyên truyền của tỉnh đã gắn với cuộc sống gia đình ông Phạm Văn Tới từ tháng 10/1945 đến tháng 10/1946 đơn vị được điều về Lái Thiêu. Và còn rất nhiều đồng chí cán bộ các cấp của tỉnh, của thành ủy Sài Gòn – Gia Định và Trung ương Đảng đã đi đi về về với gia đình được ông Tám Tới nuôi giấu chu toàn.

Ông bà Phạm Văn Tới có 9 người con đều được giác ngộ cách mạng. Các ông Phạm Văn Tiêm (Phạm Tiên), Phạm Văn Viện (Tur Cái), Phạm Văn Thế (Sáu Tộ) đều đã góp phần hoạt động tuyên truyền cộng sản xây dựng lực lượng thanh niên tiên phong và tích cực góp phần khởi nghĩa tháng 8/1945 thành công và tiếp tục sự nghiệp cách mạng đến ngày hy sinh. Bà Phạm Thị Tha, Phạm Thị Phép bị giặc Pháp giết. Bà Phạm Thị Anh (Bảy Anh), Phạm Thị Lý (Tám Sân, Tám Trầu), Phạm Thị Ước (Chín Ước, Mười Nghĩa) đều tham gia xây dựng các đoàn thể cách mạng ở quê hương. Ông Phạm Duy Khiêm (Phạm Công Danh), người con út của ông Tới bà Thuyết, tham gia du kích giao liên của xã An Tây, sau đó vẫn tiếp tục hoạt động cho đến ngày nghỉ hưu ở thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình ông Tám Tới là một gia đình Việt Nam truyền thống, đã ba đời sống hòa thuận thương yêu, dù con cháu đã có gia đình hạnh phúc nội ngoại vẫn sống chung một nhà đầm ấm.

Gia đình ông Phạm Văn Tới và bà Nguyễn Thị Thuyết giàu có của cải, ruộng nương, giàu lòng yêu nước được giác ngộ cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám 1945 nhưng là một gia đình trải qua nhiều biến cố đau thương.

VƯỢT QUA BIẾN CỐ ĐAU THƯƠNG, VỮNG LÒNG YÊU NƯỚC, VỮNG NIỀM TIN ĐẢNG, BỀN BỈ CHIẾN ĐẤU ĐẾN NGÀY TOÀN THẮNG

Năm 1946, người con gái thứ năm, bà Phạm Thị Phép đang là Ủy viên Ban Cán sự ấp 1, xã An Tây, chưa có chồng đã bị giặc Pháp giết trong một trận càn quét. Năm 1947, người con gái thứ ba, bà Phạm Thị Tha tham gia công tác phụ nữ xã, có chồng là ông Phạm Văn Ngài tham gia công tác ở Hội Nông dân xã Phú An, vợ chồng cũng bị giặc Pháp giết trong một trận càn quét. Ông bà Tám buồn thương cúng cơm cho hai con và rể, nuôi dưỡng hai cháu con bà Phạm Thị Tha. Khi khôn lớn đã cho hai cháu đi bộ đội. Anh Phạm Văn Xưa (Hai Tích) hy sinh trong chiến đấu. Anh Phạm Văn Tương (Lai) công tác đến ngày hưu trí.

Tháng 7/1947, không qua mắt được kẻ thù, chúng càn quét đã bắt ông, buộc ông khai báo. Ông không khai báo, chúng đánh đập tàn nhẫn, đánh gãy đùi, gãy răng, mặt mày sưng tấy máu, không nhìn ra ông Tám Tới. Chúng đốt nhà, thiêu hủy toàn bộ gia sản, kể cả những tài sản bà con gửi giấu trong nhà, chúng lùng sục rồi đốt cả nhà ông chú Phạm Văn Lực ở gần đó. Đây là hai cái nhà cổ đầu tiên bị đốt phá ở An Thành. Sau trận càn quét du kích An Tây đã đánh trả thù quyết liệt, cuối năm 1947 địch rút toàn bộ đồn bót ở khu vực này vì mất an ninh. Được sự giúp đỡ của bà con anh em và các cháu nội ngoại dòng họ, gia đình lại khắc phục hậu quả, chữa lành những vết thương cơ thể cho ông, dựng lại nhà cửa. Tuy không khang trang như cũ nhưng có chỗ ở và nghỉ ngơi cho cán bộ, bộ đội đi về như một trạm dừng chân, được gia đình nuôi giấu đến hết ngày kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Năm 1948 trong vụ án oan sai Bến Cát, 3 người con ông Tám Tới đã bị giết oan: Đồng chí Phạm Văn Tiệm (Phạm Văn Tiên) nguyên là Bí thư xã An Tây, Bí thư Tổng Bình Thạnh Thượng, Bí thư Huyện ủy Bến Cát, Tổng Thư ký UBKCHC huyện Bến Cát đã hy sinh. Đồng chí Phạm Văn Tiệm hy sinh oan uổng nhưng để lại lớp con cháu hiếu thảo, biết đền đáp công ơn ông bà cha mẹ, trung thành, tận tụy với non sông đất nước. Anh Phạm Khắc Thống (Hai Truyền, con đồng chí Tiệm) lúc đồng chí Tiệm hy sinh anh đang là Bí thư Đoàn Thanh niên vẫn sống với ông bà nội, sau thoát ly làm cán bộ kinh tài huyện Bến Cát, hy sinh năm 1963. Anh Phạm Khắc Mân tham gia du kích xã An Tây, sống với ông bà nội, sau thoát ly đi bộ đội Miền cho đến ngày hưu trí. Anh Phạm Khắc Tuân cũng sống với ông bà nội, năm 1954, 16 tuổi tham gia cách mạng, làm giao liên mật rồi làm Bí thư xã Đoàn An Tây. Trong hoạt động đồng chí Phạm Khắc Tuân đổi tên là Phạm Văn Hòa, làm Bí thư Đảng ủy xã An Tây. Trước khi nghỉ hưu, đồng chí Phạm Văn Hòa là Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sông Bé.

Đồng chí Phạm Văn Viện (Tur Cái) đang là Tổng Thư ký UBKCHC xã An Tây cũng hy sinh oan uổng. Sau khi đồng chí hy sinh một thời gian, bà vợ đồng chí Tur Cái gửi Phạm Thị Huệ, con gái đầu lòng về ở với ông bà nội, xin đi bước nữa. Được ông bà Tám thuận tình, nhất trí nuôi dưỡng, gả chồng và cho Hai Huệ.

Đồng chí Phạm Văn Thế (Sáu Tộ) đang là Ủy viên UBKCHC phụ trách công tác văn hóa – xã hội xã An Tây, bị giết oan lúc mới 25 tuổi đời.

Đồng chí Phạm Thị Anh (Bảy Anh) đang là Hội trưởng Phụ nữ An Tây – Ủy viên BCH Phụ nữ huyện Bến Cát cũng bị bắt với 3 người anh ruột nhưng 3 người anh đã bị giết ở rừng 123, đồng chí Bảy Anh được giải cứu.

Lúc vụ việc xảy ra chưa ai hiểu là vụ án oan sai. Gia đình vô cùng đau đớn và hoang mang, không biết con mình, anh mình, chú bác mình đã làm gì cho địch để cách mạng phải giết. Lúc ấy chỉ biết đau thương, khóc hết nước mắt vì tình mẫu tử, thê nhi, vì núm ruột bị cắt khúc, xương thịt bị vùi dập nơi đâu? Oan hồn vẫn còn vẩn vương thương tiếc đâu đây. Mất mát này là lớn lao vô hạn. Công lao sinh thành dưỡng dục, 3 người con đã lớn lên được học hành, đã tận tụy với cách mạng, tỏ rõ lòng yêu nước, làm vui lòng cha mẹ, bà con. Làm sao không đau xót! Chồng lên trên nỗi đau thương đó còn là tiếng đời. “Gia đình phản động, bị cách mạng diệt”, không gì đau xót, tủi hổ bằng sự đánh giá của dân làng và bạn bè thân thiết cùng chí hướng cách mạng. Tiếng dữ đồn xa, khó thu gom, thanh minh oan uổng, có thể còn ảnh hưởng lâu dài. Nhưng rồi sự việc cũng được giải quyết.

Được tin khẩn cấp của các đồng chí tự giải thoát. Không chậm trễ, vụ án lập tức bị đình chỉ. Thường vụ Tỉnh ủy Thủ Dầu Một và một số Khu ủy viên đã tích cực giải oan vụ án. Họp dân trình bày và đi sâu từng gia đình có người bị giết oan để giải thoát tư tưởng. Tỉnh ủy đã tự phê bình và công khai nhận khuyết điểm, nhận yếu kém trong nghiệp vụ của cán bộ ngành. Xác định trong cuộc chiến đấu, đây là sự hy sinh do ta sai phạm về nguyên tắc, về phương pháp, phải rút kinh nghiệm bằng máu xương đồng chí đồng đội. Qua tự phê bình công khai minh bạch, nhận khuyết điểm minh oan cho các đồng chí bị hy sinh, phục hồi chức vụ cho các đồng chí bị bắt chưa xử lý hoặc tự giải thoát được. Tất cả đều minh bạch công khai nên dân và các gia đình bị oan sai hiểu rõ tấm lòng của Đảng. Gia đình ông Phạm Văn Tới đã hiểu rõ nguồn cơn và xác định sự hy sinh của các con ông cũng vì yêu cầu đánh địch nhưng làm sai nguyên tắc, sai phương pháp mà gây nên oan trái. Thôi thì hãy gác sự việc để tiếp tục cuộc chiến đấu giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Các con cháu ông đều là Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương nên thông suốt chủ trương và động viên quần chúng đoàn kết thương yêu. Nhờ dân hiểu, dân chăm sóc, an ủi các gia đình bị oan, tình làng nghĩa xóm cởi mở, cùng chung sức tiếp tục cuộc đấu tranh gian nan trong những ngày chống Pháp và vững vàng hơn trong thời kì chống Mỹ cứu nước. Ông bà Tám liên tục động viên các con còn sống: Phạm Thị Anh, Phạm Thị Lý, Phạm Thị Ước, Phạm Duy Khiêm, động viên các cháu nội Phạm Khắc Tuấn (Phạm Văn Hòa), Phạm Khắc Mân và các cháu ngoại Phạm Văn

Xưa, Phạm Văn Tương đồng thời động viên con cháu trong dòng họ Phạm. Tiếp tục chiến đấu ngày càng ác liệt.

Trong cảnh ấy, ông bà Tám đã lấy lại sự kiên định, bình tĩnh, bền chí. Tuy nhiên, do sức yếu, đau thương dồn dập bà bị bệnh và năm 1952 bà qua đời.

Mặc dù biết rõ việc lấy chồng làm cách mạng là phải chịu hy sinh, thiệt thòi nhưng các chị Bảy Anh, Tám Lý, Chín Ước đều chấp nhận lấy chồng cán bộ, bộ đội. Được ông bà Tám đồng ý và nhất mực thương yêu. Các chị sống hạnh phúc riêng tư không được nhiều nhưng cũng có những người con đi theo mẹ, giữ truyền thống cách mạng của ông cha. Chị Bảy Anh có cô Lê Xuân Hồng, chị Tám Lý có cậu Trần Minh Dũng, chị Chín Ước chồng hy sinh kết nối lại với đồng chí Đặng Ngọc Sỹ nhưng chị đã hy sinh khi chưa có con. Năm 1954, chồng chị Bảy, chị Tám đi tập kết ra Bắc rồi không trở về, các chị đã nuôi con khôn lớn cho đến ngày Miền Nam giải phóng. Các chị đã sống trọn đời với cách mạng ở quê hương. Sự việc tưởng như riêng tư nhưng đã thể hiện một tinh thần cách mạng sâu sắc của gia đình.

Với tinh thần cách mạng, ông Phạm Văn Tới đã sống đầy thách thức, không chùn bước trước mọi khó khăn tổn thất nào cho cá nhân và cho gia đình con cháu ông. Lòng yêu nước, chí căm thù quân cướp nước đã vượt qua ý thức hệ giai cấp để đi theo cách mạng, chịu hy sinh xương máu, vượt mất mát đau thương, giữ vững niềm tin để góp phần làm nên chiến thắng.

Nhờ vậy ông đã trải qua nhiều biến cố đau thương nhưng vẫn vững chí, bền lòng giữ một niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, đã góp phần tô thắm truyền thống cách mạng của gia đình, của địa phương và của đất nước, để lại cho thế hệ mai sau một tấm gương dũng cảm kiên cường.

Những con người trung hiếu: Phạm Văn Tiêm, Phạm Văn Viện, Phạm Văn Thế, ba anh em cùng hy sinh trong vụ án oan sai ở Bến Cát 10/1948, đều được Nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công, cùng với sự hy sinh trên chiến trường của bà Phạm Thị Ước (Chín Ước). Bà mẹ của bốn liệt sĩ Nguyễn Thị Thuyết đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

**Nguyễn Huỳnh
(Cán bộ hưu trí)**